BÀI II

NGUỒN GỐC VÀ CÁC TÁC NHÂN CỦA VIỆC RAO GIẢNG TIN MỪNG

Sau khi nói đến những điều thiết yếu phải suy nghĩ lại trong tuần tĩnh tâm, tôi muốn gợi lên cho các cha những yếu tố căn bản về sứ vụ rao giảng Tin Mừng, hay Tin mừng hóa của Hội Thánh để chúng ta ý thức hơn về nhiệm vụ của mỗi người chúng ta với tư cách là những thừa sai của Chúa Kitô.

1. Khái niệm về việc rao giảng Tin Mừng

Chúng ta đọc thấy một đoạn rất hay trong Sắc lệnh về "Truyền giáo" (Ad Gentes) của Công đồng Vaticanô II, trình bày khái niệm về sinh hoạt truyền giáo của Giáo Hội như sau: *"Hoạt động truyền giáo không gì khác hơn, cũng không gì kém hơn là* ***biểu lộ hoặc bày tỏ ý định của Thiên Chúa và thực thi ý định đó nơi trần thế, trong đó Thiên Chúa thực hiện lịch sử cứu độ cách công khai nhờ việc rao giảng Tin Mừng.*** *Nhờ lời rao giảng và cử hành các bí tích, mà trung tâm và tuyệt đỉnh là cử hành Thánh Thể, hoạt động truyền giáo làm cho Chúa Kitô, chủ thể công trình cứu độ, được hiện diện. Tất cả những gì là chân lý và ân sủng được tìm thấy nơi các dân tộc như sự hiện diện kín đáo của Thiên Chúa sẽ được hoạt động truyền giáo thanh tẩy khỏi những lây nhiễm độc hại và hoàn lại cho Chúa Kitô, Đấng đã tác thành nên chúng, và là Đấng đang lật đổ vương quyền ma quỉ, chận đứng sự dữ muôn hình vạn trạng do tội lỗi gây nên. Bởi vậy,* ***tất cả những gì là 0.***

tốt đẹp đã được gieo vãi trong lòng, trong trí con người, trong các lễ nghi và các yếu tố văn hóa của các dân tộc, sẽ không bị hủy diệt, nhưng được chữa lành, được thăng tiến và kiện toàn hầu làm vinh danh Chúa, bêu xấu ma quỉ và đem lại hạnh phúc cho con người*". (AG 9b).*

Đọc qua khái niệm này, ta thấy truyền giáo chính là **việc của Thiên Chúa,** qua đó Ngài thực hiện kế hoạch cứu độ của Ngài trong lịch sử thế giới. Khi dấn thân làm việc truyền giáo là chúng ta **cộng tác với Chúa để trình bày ý định và "kế hoạch yêu thương**" (x. Ep 1, 9) của Ngài cho mọi người. Đó là đem Chúa Kitô, chủ thể và là Đấng thực hiện chương trình cứu độ của Thiên Chúa đến cho mọi người. Đó cũng là **khơi lên những gì Thiên Chúa đã gieo trồng cách kín đáo nơi lòng trí con người và vũ trụ vạn vật, nơi các tôn giáo, các nền văn hóa, như những "mầm giống", những "điểm sáng" của chân lý, của ân sủng, để chúng được hiển lộ, được phát triển và sinh hoa kết trái.**

2. Ý định và kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa Cha

Bởi vậy, truyền giáo **không phải là sáng kiến của Giáo Hội** cũng chẳng phải sáng kiến của cá nhân nào, nhưng là việc **có nguồn gốc từ Ba Ngôi**. Ý định và

chương trình cứu độ là của Chúa Cha, việc thực hiện chương trình là của Chúa Con và Chúa Thánh Thần. **Giáo Hội và các vị thừa sai chỉ là những thừa tác viên** hoạt động nhân danh Chúa Kitô, dưới sự điều động của Chúa Thánh Thần: "*Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em" (Ga 20,21); "Hãy ở lại trong thành, cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống" (Lc 24, 49).*

Thánh Phaolô, trong phần mở đầu thư gởi tín hữu Ephêsô, đã để lại cho chúng ta bài ca bất hủ khen ngợi ý định và chương trình cứu độ của Thiên Chúa Cha mà thánh nhân gọi là *"kế hoạch yêu thương"* (x. Ep 1, 3-14). Đó là bài ca chúng ta còn xướng lên trong Kinh chiều mỗi ngày Thứ Hai. Theo đó, Chúa Cha đã chọn mọi người trước khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Ngài, họ trở nên tinh tuyền thánh thiện. Chúa đã tiền định cho mọi người làm nghĩa tử, được cứu chuộc nhờ Máu Con yêu quí của Ngài đã đổ ra; cho mọi người được biết thiên ý nhiệm mầu là kế hoạch yêu thương Ngài đã định từ trước trong Đức Kitô, đó là qui tụ muôn loài trong trời đất này dưới quyền một thủ lãnh là Đức Kitô, để họ được nghe Tin Mừng cứu độ, và một khi đã tin, họ sẽ được đóng ấn Thánh Thần, Đấng Thiên Chúa đã hứa như bảo chứng phần gia nghiệp của mỗi người.

Sắc lệnh về Truyền giáo của Công đồng Vaticanô II nói thêm: "*Ý định (cứu độ) này tuôn trào từ 'suối nguồn tình yêu' cũng là lòng thương xót của Chúa Cha, vì chính Ngài là Nguyên lý vô Nguyên lý, bởi Ngài Chúa Con được sinh ra, và cũng bởi Ngài và nhờ Chúa Con mà Chúa Thánh Thần được nhiệm xuất. Vì quá nhân từ thương xót, Ngài đã tự ý dựng nên chúng ta, và lại nhưng không mời gọi chúng ta tham dự vào sự sống và vinh quang của Ngài; Ngài đã rộng rãi tuôn trào và còn không ngừng tràn đổ trên chúng ta thiện hảo thần linh của Ngài khiến Ngài là Đấng dựng nên mọi loài lại trở thành 'mọi sự cho mọi loài' (1Cr 15, 28), hầu vừa tạo vinh quang cho Ngài vừa đem lại hạnh phúc cho chúng ta. Hơn thế, Ngài không chỉ muốn cứu độ từng người riêng lẻ, nhưng còn liên kết họ lại với nhau thành một dân tộc, trong đó, các con cái của Ngài bị tản lạc khắp nơi được qui tụ lại với nhau" (AG 2b).*

3. Chúa Kitô thực hiện chương trình cứu độ.

Thiên Chúa đã thực hiện chương trình cứu độ nhân loại bằng nhiều thể nhiều cách. Ngài đã công bố kế hoạch khi lên án con rắn (x. St 3, 15); để bảo toàn nhân loại, Ngài đã cứu sống Noe và gia đình ông trong tai họa Đại hồng thủy (x. St 6 – 8), đã chọn gọi Abraham làm Tổ phụ Dân được cứu độ (St 12 – 15), đã sai Môisê đưa dân Israel ra khỏi Ai Cập về Đất Hứa (Xuất Hành), đã sai các Tiên tri đến nhắc nhở dân Israel thực hành giao ước và lề luật (x. DV 4). Tuy nhiên, kế hoạch cứu độ quyết định và dứt khoát đã được trao phó cho Chúa Kitô. Sắc lệnh về Truyền giáo viết*: "Để thiết lập nền hòa bình hay sự hiệp thông với mình cũng như để xây dựng một xã hội huynh đệ giữa loài người là những người tội lỗi, Thiên Chúa đã quyết*

định đi vào lịch sử loài người cách mới mẻ và dứt khoát bằng cách sai Chúa Con mặc lấy xác phàm chúng ta, để nhờ Chúa Con, Ngài giải thoát nhân loại khỏi quyền lực tối tăm và Satan, và để trong Chúa Con, Ngài hòa giải thế gian với chính mình. Như vậy, Ngài đã đặt lên thừa hưởng gia tài vũ trụ chính Đấng Ngài đã dùng để tạo dựng vũ trụ (x. Dt 1,2; Ga 1,3. 10; 1Cr 8,6; Cl 1,16), ngõ hầu trong chính Đấng ấy mọi sự được tái tạo" (AG 3). Ngài là Trung gian cứu độ duy nhất[1], là Adam mới, là nguyên thủ của nhân loại mới.

4. Vai trò trung gian của Chúa Kitô

Vai trò trung gian của Chúa Kitô bao gồm nhiều khía cạnh.

a. Người là Trung gian của mặc khải (x. DV 4)

Người đến để giúp cho loài người nhận biết Thiên Chúa như Ngài muốn được biết. Chúa Kitô không chỉ mang Tin Mừng, mà còn là chính Tin Mừng, là "Thiên Chúa-Thừa sai" như Đức Piô XII đã dạy[2]. là *"ánh sáng muôn dân*" (Is 49:6), *"soi sáng mọi người đến thế gian"* (Ga 1:9) bằng lời giảng dạy vì lời của Ngài là *"thần khí và sự sống*" (Ga 6:63).

b. Người là trung gian triệu tập dân mới:

"Chúa Kitô, Đấng trung gian duy nhất, đã thiết lập Giáo Hội thánh thiện, một cộng đoàn hữu hình trên trần gian… qua Giáo Hội Người đổ tràn chân lý và ân sủng cho mọi người" (LG 8a). Sứ vụ của Đức Kitô là "*quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối"* (Ga 11:52),

c. Người là trung gian của Tân ước (Dt 8:6, LG 9a)

Bằng sứ mệnh tư tế (LG 41d) – vì Chúa Cha đã đặt Người làm *"Thầy, làm Vua và làm Tư tế của mọi người*" (LG 13a). Vì thế, mọi việc phượng tự phải được hoàn tất nơi Người.

d. Người là là trung gian của ơn cứu chuộc.

Đức Kitô đã cứu chuộc loài người qua máu Người (1Cr 6:20, 1Pr 1:18-9) và như thế đã mua cho mình một dân tộc (1Pr 2:9-10, LG 9). Điều Người đã hoàn tất cách nhiệm mầu, còn phải được thể hiện trong lịch sử: *"Giáo hội được khai sinh là để làm cho nước Chúa Kitô rộng mở trên khắp hoàn cầu, hầu làm vinh danh Thiên Chúa Cha, tức là làm cho mọi người tham dự vào việc chuộc tội và cứu rỗi"* (AA 2a). Vì thế,

---

1 "Chỉ có một Thiên Chúa, chỉ có một Đấng Trung gian giữa Thiên Chúa và loài người: đó là một con người, Đức Giêsu Kitô, Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người" (1Tm 2, 5-6).

2 Is he not, as it were, the God-Missionary of the Father… herald of the good news, divine Ambassador…" AAS 32 (1940) 425.

nếu Giáo Hội không truyền giáo thì việc cứu chuộc của Đức Kitô sẽ bị bỏ dở.

Như vậy sứ mệnh của Ngôi Con còn phải được tiếp tục. Như *'Con người Giêsu'* sau lời *fiat* của Đức Mẹ phải lớn lên, thì thân thể Đức Kitô, sau phục sinh, cũng phải mở rộng và lớn mạnh trong lịch sử loài người.

5. Chúa Thánh Thần tiếp tục công trình cứu độ

Như trong Thiên Chúa, Thánh Thần "hoàn tất" Ba Ngôi, thì ở kế hoạch cứu độ cũng vây. Công Đồng Vaticanô II dạy: *"Để hoàn thành việc công bố và loan truyền công trình của Đức Kitô tới tận cùng trái đất, Người đã sai Thánh Thần từ Chúa Cha đến để Chúa Thánh Thần thực hiện công trình cứu chuộc trong các tâm hồn và thúc đẩy Giáo Hội bành trướng thêm mãi"* (AG 4a). Công Đồng nêu lên tính thống nhất trong hoạt động của Ba Ngôi và tính liên tục trong thời gian, theo một "trật tự" thần thiêng: **Cha lên dự án** (AG 2)**, Con đến thực hiện** (AG 3) **và Thánh Thần hoàn tất** (AG 4)**.** Hai sứ mệnh của Chúa Con và Chúa Thánh Thần còn được kéo dài trong sứ mệnh của Giáo Hội (AG 5). Như vậy, việc truyền giáo có tính Ba Ngôi nơi nguyên thủy, trong diễn tiến và trong cùng đích.

Ngôi Ba 'nhiệm xuất' như ân huệ tình yêu, vì thế hoa quả Ngài gây nên nơi tạo vật đều mang đặc tính của tình yêu. Vì là Thánh Thần tạo dựng *(Creator Spiritus)* Ngài tác thành nơi tạo vật khả năng yêu mến hướng theo kế hoạch của Thiên Chúa. Chiều hướng ấy chính là tinh thần truyền giáo trong Giáo Hội. Chúa Thánh Thần đã hoạt động trong Cựu Ước và ngoài ranh giới Kitô giáo. Chính Ngài bảo đảm sự hiệp nhất của hai giao ước và của kế hoạch cứu độ. Trong Cựu ước, khi Thiên Chúa sai ai thì Ngài ban "*ruah"*, tức thần khí của Ngài cho người ấy để họ thực hiện sứ mệnh được trao phó: Thiên Chúa ở với Môisê (Xh 3:10-12), và ông truyền thần khí cho Giosuê (Đnl 34:9); nhờ Thần khí các lãnh tụ được thành công trong sứ mệnh, thí dụ như Gêđêon (Tl 6:34), Ghíptác (11:29), hoặc Samson (14:6; 15:14). Nơi các tiên tri, Chúa Thánh Thần linh hứng lời nói (x. Dcr 7:12; Nh 9:30). Tột đỉnh là Đấng Thiên Sai, Người được đầy Thánh Thần (Is 61:1; Lc 4:18) "để làm sáng tỏ công lý trước muôn dân" (Is 42:1).

Trong thời đại thiên sai lời hứa ban Thánh Thần đã được ứng nghiệm. Phúc âm Luca (ch.1-2) diễn tả nhiều nhân vật công bố những lời tiên tri vì được đầy Thánh Thần. Chính Đấng Mêsia đã nhận lãnh Thánh Thần cách hữu hình tại bờ sông Giođan để khai mạc sứ vụ: Đức Kitô đã được xức dầu Thánh Thần để công bố Tin mừng[3].

---

[3] "Được quyền năng Thần Khí thúc đẩy, Đức Giêsu trở về miền Galilê, và tiếng tăm Người đồn ra khắp vùng lân cận. Người giảng dạy trong các hội đường của họ, và được mọi người tôn vinh. Rồi Đức Giêsu đến Nadarét, là nơi Người sinh trưởng. Người vào hội đường như Người vẫn quen làm trong ngày sabát, và đứng lên đọc Sách Thánh. Họ trao cho Người cuốn sách ngôn sứ Isaia. Người mở ra, gặp đoạn chép rằng: Thần Khí Chúa ngự trên tôi,vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được

Đến lượt Người, Người hứa ban Thánh Thần cho các môn đệ hầu giúp các ông làm chứng cho Người trước toà dân ngoại[4] và rao giảng cho muôn dân[5]. Để có khả năng chu toàn sứ vụ, Chúa Thánh Thần làm cho các ông trở thành những con người mới nhờ "phép rửa bằng Nước và Thánh Thần"[6]. "Trong ngày lễ Ngũ Tuần, Ngài đã ngự xuống trên các Tông đồ và ở lại với họ đến muôn đời. Chính từ ngày đó, Giáo Hội công khai ra trước mặt dân chúng, Phúc Âm bắt đầu được phổ biến giữa muôn dân" (AG 4). Việc tràn đổ Thánh Thần ngày lễ Hiện xuống quan trọng đến nỗi Gioan quan niệm sự hiện diện của Thánh Thần trước Phục sinh (hoặc ngoài Giáo Hội) như không đáng kể (x. Ga 7:39)[7]. Chúa Thánh Thần làm cho Giáo Hội sinh ra như một tổ chức truyền giáo; vì thế Hiến chế về Giáo Hội số 17 nhìn vào Chúa Thánh Thần như Đấng "cưỡng bách Giáo Hội phải cộng tác với Ngài" *(ad cooperandum compellitur…)* trong sứ vụ truyền giáo. Vì Chúa Thánh Thần luôn cư ngụ trong Giáo Hội, nên các tín hữu cũng được "cùng một tinh thần truyền giáo" như chính Đức Kitô[8].

Trước lễ Hiện xuống, Lời Chúa đã triệu tập Giáo Hội, Máu Chúa đã cứu chuộc Giáo Hội, nhưng Giáo Hội như chưa có "linh hồn," chưa được linh hoạt để ra đi làm chứng… Bởi vậy, vì thiếu tinh thần truyền giáo, nhiều tín hữu, nhiều cộng đoàn sống trong tình trạng trước Hiện xuống (như xác vô hồn). Chúa Thánh Thần làm cho Giáo Hội thành nhà truyền giáo: Giáo Hội là *thánh* vì có Thánh Thần linh hoạt Giáo Hội; Giáo hội là *một,* vì các đoàn sủng đều do Chúa Thánh Thần ban và được Ngài liên kết chúng lại để sinh ích cho toàn thể Giáo Hội[9]. Giáo Hội là *công giáo,* vì Chúa Thánh Thần sai gởi Giáo Hội tới muôn dân, tụ họp muôn dân vào Giáo Hội, làm cho Giáo Hội nên phong phú nhờ những nền văn hoá, những ngôn ngữ, những di sản đa dạng v.v. của muôn dân trong sự hiệp nhất của đức tin; Giáo Hội là *tông truyền,* vì Chúa Thánh Thần bảo toàn giáo lý, các thừa tác vụ và sứ mệnh của các Tông Đồ qua

---

sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa (Lc 4:18-19).

[4] "Khi người ta nộp anh em, thì anh em đừng lo phải nói làm sao hay phải nói gì: thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thần Khí của Chúa Cha nói trong anh em" (Mt 10,19-20)

[5] "và phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân của những điều này (Lc 24:47).

[6] "Ông Gioan thì làm phép rửa bằng nước, còn anh em thì trong ít ngày nữa sẽ chịu phép rửa trong Thánh Thần" (Cv 1:5).

[7] "Thật thế, bấy giờ họ chưa nhận được Thần Khí, vì Đức Giêsu chưa được tôn vinh" (Ga 7,39)

[8] "Ngài (Chúa Thánh Thần) nên như linh hồn làm sống động các tổ chức trong Giáo Hội và đổ vào tâm hồn các tín hữu cũng chính tinh thần truyền giáo đã tác động nơi Chúa Kitô" (AG 4)

[9] "Để chúng ta được canh tân liên lỉ trong Người (x. Ep 4,23), Người đã thông ban cho chúng ta Thần Khí của Người, cùng một Thần Khí duy nhất đó hiện diện nơi Đầu cũng như trong các chi thể, ban sự sống, hợp nhất và tạo chuyển động cho toàn thân, đến độ các thánh Giáo phụ đã so sánh hoạt động của Ngài với những gì mà linh hồn, nguyên lý sự sống, thực hiện nơi thân xác con người" (LG 7c).

mọi thời đại. Yếu tố thúc đẩy việc truyền giáo, trước hết, không phải là một nhu cầu nào đó, song là chính Chúa Thánh Thần đang hiện diện và điều khiển các sinh hoạt của Giáo Hội. Vì thế, **từ chối truyền giáo là xúc phạm đến Chúa Thánh Thần.**

6. Sứ vụ rao giảng Tin Mừng của Giáo Hội.

Từ thuở đời đời, Thiên Chúa Cha đã có ý định và chương trình cứu độ loài người. Ngài ủy thác cho Chúa Con và Chúa Thánh Thần thực hiện. Ơn cứu độ là một thực tại thiêng liêng và vô hình, được thực hiện trong thẳm sâu của linh hồn. Nhưng con người lại có thân xác, và trong cuộc lữ hành trần thế, ơn cứu độ được ban qua những con người bằng xương bằng thịt và những phương tiện hữu hình, khả giác là các bí tích. Vì vậy, khi xuống thế làm người, Chúa Con biết mình sau khi hoàn tất công cuộc cứu chuộc, sẽ về trời, nên Người đã chiêu tập các môn đệ. Trong số đó Người đã tuyển chọn Nhóm 12 làm Tông Đồ, đặt các ông làm nền tảng Giáo Hội, và trao cho các ông sứ mệnh tiếp tục công việc cứu độ. Như vậy, trong chương trình và ý định của Thiên Chúa, Giáo Hội đã được sinh ra để tiếp tục sứ vụ của Chúa Kitô là qui tụ tất cả những người được cứu độ, từ Ađam cho tới người cuối cùng trong ngày thế mạt vào trong Giáo Hội, như Công Đồng Vaticanô II đã khẳng định[10].

Chính vì thế, Công đồng Vaticanô II trong Sắc lệnh về Truyền giáo đã minh thị tuyên bố: *"Theo bản chất, Giáo Hội lữ hành là truyền giáo, vì chính Giáo Hội bắt nguồn từ sứ mạng của Chúa Con và Chúa Thánh Thần, theo ý định của Chúa Cha"* (AG 2).

Cũng theo Công Đồng Vaticanô II thì Giáo Hội phải truyền giáo, một đàng vì chính Chúa Giêsu đã ra lệnh cho các Tông đồ, và qua các Tông Đồ cho hàng giáo phẩm cùng toàn thể cộng đoàn dân Chúa; đàng khác vì chính sự sống mà Chúa Kitô thông ban cho mỗi chi thể để họ hoạt động làm cho toàn thân thể mầu nhiệm là Giáo Hội được lớn lên trong đức ái (x. Ep. 4,16). Bởi vậy, Giáo Hội thi hành sứ mệnh của mình khi tuân hành mệnh của Chúa Kitô và làm việc theo sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần để đến với mọi người: lấy gương đời sống và lời giảng dạy dẫn đưa họ

---

[10] "Với ý định tự do và nhiệm mầu đầy khôn ngoan nhân lành, Chúa Cha hằng hữu đã tạo dựng toàn thể vũ trụ, Ngài đã quyết định nâng con người lên để chia sẻ sự sống thần linh, và đã không bỏ mặc loài người sa ngã nơi nguyên tổ Ađam, nhưng luôn giúp họ đón nhận ơn cứu rỗi nhờ Đức Kitô, Đấng Cứu Chuộc, Đấng vốn là "hình ảnh Thiên Chúa vô hình, là trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo" (Cl 1,15). Từ muôn thuở, Chúa Cha "đã kêu gọi và tiền định để họ nên đồng hình đồng dạng với Con của Ngài để Người Con Một trở nên trưởng tử giữa một đàn em đông đúc" (Rm 8,29). Ngài quyết định quy tụ những ai tin vào Đức Kitô thành một Giáo Hội thánh thiện, được tiên báo bằng hình ảnh biểu trưng ngay từ lúc khởi nguyên thế giới, được chuẩn bị cách diệu kỳ nơi lịch sử dân Israel và Cựu ước, được thiết lập vào thời kỳ sau hết, được tỏ lộ trong ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống và sẽ được hoàn tất trong vinh quang vào lúc kết tận thời gian. Bấy giờ, như các Giáo phụ nói, tất cả những người công chính từ thời Ađam, "từ Abel, người công chính, tới người được tuyển chọn cuối cùng" sẽ được qui tụ lại bên Chúa Cha trong Giáo Hội phổ quát" (LG 2).

về với Chúa Kitô, và như thế cũng làm cho thân thể Giáo Hội mỗi ngày được lớn lên[11].

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong sứ điệp ngày truyền giáo năm 1992 đã nhắc lại chân lý này và giải thích rằng: *"Tự bản chất Giáo Hội là truyền giáo, vì thế việc rao giảng Tin Mừng trở thành nghĩa vụ và quyền lợi của mọi thành phần Giáo Hội. Thiên Chúa kêu gọi chúng ta vượt qua chính mình để chia sẻ cho những người khác các ân huệ đã lãnh nhận, bắt đầu từ ơn đức tin, là ơn không thể được coi như đặc ân cho riêng mình, nhưng phải coi đó là ân huệ để chia sẻ cho những người chưa có. Việc làm này sẽ sinh ích cho cho chính đức tin vì đức tin được lớn mạnh khi chia sẻ cho người khác"* (số 1) .

Đó cũng là xác tín của Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI trong Tông huấn "Loan báo Tin Mừng" số 14: *"Chúng tôi muốn xác định một lần nữa rằng nhiệm vụ rao giảng Tin Mừng cho mọi người là sứ mệnh chính yếu của Giáo Hội. Những biến chuyển sâu rộng của xã hội hiện tại chỉ làm cho nhiệm vụ và sứ mệnh đó thành cập bách hơn. Thật vậy, rao giảng Tin Mừng là ân huệ và ơn gọi đặc biệt của Giáo Hội, là chân tính sâu xa nhất của Giáo Hội. Giáo Hội hiện hữu để loan báo Tin Mừng, nghĩa là để rao giảng và dạy dỗ, làm kênh chuyển thông ơn thánh, giải hòa tội nhân với Thiên Chúa, làm cho cuộc tế hiến của Chúa Kitô luôn tồn tại mãi trong thánh lễ".*

Trong Sứ điệp ngày thế giới truyền giáo năm 1987, Thánh Giáo Hoàng Giaon Phaolô II đã nhắc lại nguyên văn giáo huấn của Thánh Giáo hoàng Phaolô VI và thêm: *"Bởi vậy việc rao giảng Tin Mừng và sứ vụ được sai đi không phải là điều tùy chọn hay phụ thuộc và ngoài lề: Giáo Hội đã được sinh ra để được sai đi và rao giảng Tin Mừng là luật sống của Giáo Hội"* (số 1).

7. Suy nghĩ và cầu nguyện

Tìm hiểu nguồn gốc và các tác nhân của việc truyền giáo, chúng ta thấy rằng: Truyền giáo không phải do sáng kiến của Giáo Hội, hay một vị thánh nào, trái lại là sứ vụ Chúa Cha trao phó cho Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Đến lượt Chúa Con lại trao phó cho Giáo Hội. *"Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con"* (Ga 20, 21). *"Vậy các con hãy đi dạy đỗ muôn dân: rửa tội cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, và dạy họ giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con"* (Mt 28, 19-20). Giáo Hội được thiết lập để tiếp tục sứ vụ của Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

---

[11] "Vì thế, khi vâng lệnh Chúa Kitô đồng thời được ân sủng và tình yêu của Chúa Thánh Thần thúc đẩy, Giáo Hội thực thi sứ mệnh bằng sự hiện diện và việc làm sẽ hoàn toàn và thực sự trở mọi sự cho mọi người và mọi dân tộc, để nhờ gương mẫu đời sống, lời giảng dạy, các bí tích và những phương thế trao ban ân sủng khác, Giáo Hội dẫn đưa họ đến với đức tin, đến với ơn giải thoát và sự bình an của Chúa Kitô, nhờ đó mở ra con đường rộng thoáng và vững chắc giúp họ tham dự trọn vẹn mầu nhiệm Chúa Kitô"(AG 5).

Vì thế Giáo Hội không được tự do, muốn thì truyền giáo, không muốn thì thôi.

Truyền giáo là ra đi, đi đến với muôn dân, đến với những ai cần Chúa Kitô để được sống. Không ra đi, không truyền giáo, là phản bội lại với sứ vụ của mình, là chối bỏ lẽ tồn vong của Giáo Hội. Chính vì ý thức điều đó thánh Phaolô đã thốt lên: *"Đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng! Tôi mà tự ý làm việc ấy, thì mới đáng Thiên Chúa thưởng công; còn nếu tôi không tự ý, thì đó là một nhiệm vụ Thiên Chúa giao phó"* (1Cr 9, 16-17).

Lạy Chúa Kitô, xin làm cho chúng con xác tín về bản chất truyền giáo của Giáo Hội và về lệnh ra đi rao giảng Tin Mừng của Chúa. Lạy Chúa Thánh Thần xin hãy biến đổi con người chúng con thành những tông đồ đầy nhiệt tình để hăng say ra đi rao giảng Tin Mừng như Chúa đã từng làm cho các Tông đồ trong ngày lễ Hiện xuống.

BÀI III

NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA VIỆC RAO GIẢNG TIN MỪNG

1. Loan báo Tin Mừng là việc cao quí làm thăng tiến Giáo Hội

Ngày 6 tháng 01 năm 2011, nhằm lễ Hiển Linh, vẫn được coi **Lễ Truyền Giáo**, Đức Bênêđitô XVI đã công bố Sứ điệp dành cho ngày thế giới truyền giáo cử hành vào Chúa nhật 23.10.2011, với chủ đề "*Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con" (Ga 20,21)*. Mở đầu Sứ điệp, Đức Thánh Cha nhắc lại ước vọng của thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong Tông Thư *"Bước vào thiên niên kỷ mới"* (x. số 58) và cùng ngài quả quyết rằng: *"Cần phải lặp lại quyết tâm loan báo Tin Mừng cho mọi người 'với cùng một sự hăng say như các Kitô hữu thuở ban đầu'*, vì ***loan báo Tin Mừng là công việc cao quí nhất Giáo Hội có thể làm cho nhân loại và tất cả những ai đang đi tìm những lý do sâu xa để sống đầy đủ cuộc sống của mình***". Hơn thế, Đức Thánh Cha viết tiếp: *" Thường xuyên loan báo Tin Mừng sẽ làm cho Giáo Hội nên sinh động, hun nóng lòng nhiệt thành và tinh thần tông đồ của Giáo Hội. Thường xuyên loan báo Tin Mừng sẽ canh tân phương pháp mục vụ của Giáo Hội khiến chúng luôn thích hợp hơn với hoàn cảnh mới – cả trong trường hợp đòi phải tái rao giảng Tin Mừng – và sẽ làm cho những phương pháp mục vụ ấy có một sức bật truyền giáo"*, như Đức Gioan Phaolô II đã viết trong Thông điệp *Sứ vụ Đấng Cứu Chuộc* (số 2)*: "Việc truyền giáo canh tân Giáo Hội, củng cố đức tin và căn tính Kitô hữu, đem lại niềm hứng thú và những lý do mới.* ***Đức tin được nên vững mạnh khi nó được ban phát!*** *Việc tái rao giảng Tin Mừng cho các dân Kitô giáo sẽ tìm được niềm hứng khởi và sự nâng đỡ trong sự dấn thân lo cho công việc truyền giáo chung của Giáo Hội".*

2. Loan báo Tin Mừng là lệnh khẩn thiết và cấp bách.

"Hãy đi loan báo Tin Mừng". Đó là lệnh truyền của Chúa Kitô trước khi Ngài về trời (Mc 16, 15). Theo Đức Bênêđitô XVI, lệnh đó luôn được nhắc nhở mỗi khi chúng ta cử hành phụng vụ, đặc biệt trong các Thánh lễ. Công thức giải tán luôn còn vang lên bài sai của Chúa Kitô và Giáo Hội : ***"Chúc anh chị em đi"*** cũng có nghĩa như ***"Anh chị em hãy đi"***[12] khắp thế loan báo và làm chứng cho muôn người những gì anh chị em đã cảm nghiệm được về quyền năng cứu độ của Lời Chúa và mầu nhiệm Phục sinh của Chúa Kitô. Tất cả những ai đã gặp Chúa Kitô phục sinh đều cảm thấy nhu cầu phải loan báo Ngài cho người khác, theo mẫu gương của hai môn đệ Emaus: Ngay sau khi được gặp Đức Kitô phục sinh bẻ bánh trao cho các ông, các

---

[12] Sách lễ Rôma ấn bản 2002 đã thêm vào 2 công thức mới, ngoài công thức: Lễ xong chúc anh chị em đi bình an, còn 2 công thức sau: Anh chị em hãy đi loan báo Tin Mừng và Chúc anh chị em đi bình an và hãy tôn vinh Chúa trong cuộc sống.

ông đã lên đường, trở về Giêrusalem thuật lại cho các Tông đồ sự việc lạ lùng này (x. Lc 24, 33-34).

"***Hãy đi loan báo Tin Mừng cho mọi người"***. Đây là lệnh khẩn thiết và cấp bách. Vì sau hai ngàn năm nhìn lại, chúng ta thấy việc rao giảng Tin Mừng như mới chỉ bắt đầu, vì còn rất nhiều người chưa được nghe, nhiều dân tộc chưa nhận biết Chúa Kitô, hay đã nhận biết Chúa Kitô, nhưng nay lại dửng dưng với Người, với nhu cầu tôn giáo, đang chạy theo nền văn hóa sự chết, chỉ để ý tới những tiện nghi trần thế, đi tìm những cách sống dễ dãi. Cách sống và lối suy nghĩ này đang lan rộng vì trào lưu toàn cầu hóa. Nhìn vào các dân tộc tại châu Á, đặc biệt là Trung Quốc, với dân số hơn một tỉ người, ta thấy chưa tới một phần trăm đã được nghe rao giảng Tin Mừng. Tại Việt Nam với dân số trên 9 chục triệu, mới có gần 7 triệu là tín hữu Kitô, rồi trở về với giáo phận của chúng ta, nơi đây, tỉ lệ Kitô hữu mới được hơn 3 phần trăm, nghĩa là cứ 100 người thì còn 97 người chưa được nghe rao giảng Tin Mừng, chưa nhận được ơn cứu độ! Còn phải nói gì đến những người đang chung sống với chúng ta trong cùng một thôn, một xóm, một phường, một giáo xứ. Đó chính là những đối tượng chúng ta cần phải rao giảng Tin Mừng.[13]

Đây là lệnh cấp bách, Đức Bênêđitô XVI nhấn mạnh: *"vì nhân loại cần được giải thoát và cứu độ. Thánh Phaolô nói rằng chính các tạo vật đang đau khổ và hy vọng được tham gia vào sự tự do của con cái Thiên Chúa (x. Rm 8,19-22). Những lời này vẫn còn đúng cho cả thế giới hôm nay. Các tạo vật đang đau khổ. Nhân loại đang quằn quại và mong chờ sự tự do thật, mong đợi một thế giới khác, một thế giới tốt đẹp hơn; mong chờ "ơn cứu độ". Và người ta biết một cách có căn bản rằng thế giới mới được mong đợi có vẻ là một người mới, được coi là "con cái Thiên Chúa". Hãy nhìn kỹ hơn tình trạng thế giới hôm nay. Trên bình diện quốc tế, nếu một đàng có những triển vọng phát triển về kinh tế và xã hội, thì đàng khác lại có những lo lắng nặng nề về chính tương lai. Trong nhiều trường hợp, bạo lực đánh dấu những liên hệ giữa các cá nhân và giữa các dân tộc; sự nghèo đói đang đè nặng trên hàng triệu người; sự kỳ thị và đôi khi cả ngược đãi vì lý do màu da, văn hoá và tôn giáo đang làm cho nhiều người phải bỏ quê hương để đi chỗ khác tìm nơi trú ẩn và che chở; những tiến bộ về kỹ thuật, khi không nhắm vào phẩm giá và sự tốt lành của con người, hoặc nhắm vào sự phát triển dựa trên tình đoàn kết, thì nó sẽ mất đi khả năng như là một yếu tố hy vọng, và ngược lại có thể làm cho những sự thiếu quân bình và bất công đang sẵn có thêm trầm trọng. Hơn nữa, còn có những đe doạ liên tục trong mối quan hệ giữa con người và môi sinh do việc sử dụng tài nguyên cách bừa bãi, dẫn tới hậu quả làm ảnh hưởng ngược lại đối với sự lành mạnh về thể chất cũng như tinh thần của con người. Như thế, đời sống tương lai của nhân loại có nguy cơ bị tấn công, dưới nhiều hình thái và phương thức khác nhau".*

---

[13] X. **Gioan Phaolô II,** Thông điệp: Sứ vụ Đấng Cứu Độ (07.12.1990) số 2

"Trực diện với thảm cảnh 'cảm thấy sức nặng của một nỗi ưu tư, bị dằn vặt giữa hy vọng và lo âu' (Gaudium et Spes, 4), chúng ta tự hỏi: Nhân loại và tạo vật sẽ ra sao? Có một hy vọng nào cho tương lai, hay đúng hơn, có một tương lai nào cho nhân loại không? Và tương lai ấy sẽ như thế nào? Câu trả lời cho những thắc mắc này đến với chúng ta là những người tin vào Tin Mừng. Đức Kitô chính là tương lai của chúng ta, như tôi đã viết trong Thông điệp "Spe Salvi" (Được cứu độ nhờ lòng trông cậy), Tin Mừng của Người là một sự truyền thông có thể 'thay đổi cuộc đời', đem lại hy vọng, mở cửa thời gian tăm tối và soi sáng tương lai của nhân loại và vũ trụ (x. số 2). Thánh Phaolô đã hiểu rõ rằng nhân loại chỉ có thể tìm thấy ơn cứu độ và hy vọng trong Đức Kitô. Vì thế mà ngài đã cảm thấy việc truyền giáo là việc cấp bách và khẩn thiết để công bố 'lời hứa sự sống trong Đức Kitô Giêsu' (2 Tm 1,1), là 'niềm hy vọng của chúng ta' (1 Tm 1,1), ngõ hầu mọi người có thể đồng thừa tự và đồng tham gia vào lời hứa nhờ Tin Mừng (x. Ep 3,6). Ngài ý thức rằng không có Đức Kitô thì nhân loại 'không còn hy vọng và không có Thiên Chúa trên thế gian' (Ep 2,12) - "không còn hy vọng vì không có Thiên Chúa" (Spe Salvi, 3). Thực ra, 'người nào không biết Thiên Chúa, dù họ có thể đặt hy vọng vào đủ thứ, nhưng rốt cục họ không có hy vọng, không có niềm hy vọng lớn lao có thể nâng đỡ mọi đời sống (Ep 2,21)' (Spe Salvi, 27).[14]

---

[14] **Bênêđitô XVI,** Sứ điệp ngày thế giới truyền giáo năm 2018, số 1.

3. Loan báo Tin Mừng bao gồm nhiều lãnh vực

"Hãy đi loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo" (Mc 16, 15). Theo Đức Bênêđitô XVI, Tin Mừng hóa là một tiến trình phức hợp, bao gồm nhiều yếu tố khác nhau. Vì thế, ngoài việc rao giảng trực tiếp Lời Chúa, bằng gương đời sống, bằng cầu nguyện, chúng ta còn phải kể đến tinh thần liên đới và cộng tác với các Hội Giáo Hoàng truyền giáo, giúp những Hội này có ngân quĩ để hỗ trợ các linh mục, tu sĩ đang hoạt động trong những nơi truyền giáo, giúp huấn luyện các giáo lý viên, xây dựng những nơi thờ tự, các chủng viện, các trường giáo lý v.v. Hơn thế, còn phải cộng tác với tất cả mọi người, mọi tổ chức để thăng tiến con người trong những nơi đang lâm cảnh nghèo túng, thiếu ăn thiếu mặc, không có tiện nghi ý tế, giáo dục, giúp phương tiện cho những thiếu nhi không được học hành, những bệnh nhân không có thuốc men. Tất cả những lãnh vực đó đều thuộc về sứ vụ tổng quát của Giáo Hội. Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI đã quả quyết rằng, trong việc rao giảng Tin Mừng, không thể chấp nhận quan niệm bỏ qua những vấn đề thuộc lãnh vực thăng tiến con người, mưu tìm công lý, giải thoát con người khỏi mọi hình thức áp bức, bóc lột, mặc dầu luôn phải tôn trọng quyền bính chính trị hợp pháp. *"Bỏ qua những vấn đề trần thế của nhân loại là quên đi bài học của Tin Mừng liên quan tới tình yêu đối với người thân cận đang lâm cảnh nghèo túng, khổ đau"*[15], vì điều đó trái nghịch với cách ứng xử của Chúa Giêsu, Đấng "đã đi đến các thành, các làng, dạy dỗ trong các hội đường để loan báo Tin Mừng Nước Chúa và chữa lành bệnh tật" (Mt 9.35).

Như vậy, khi tham dự vào sứ vụ của Giáo Hội với tinh thần trách nhiệm, người tín hữu Kitô sẽ trở nên người xây dựng tình hiệp thông, kiến tạo hòa bình và tình liên đới mà Chúa Kitô đã nêu gương cho chúng ta, đồng thời cũng cộng tác vào chương trình cứu độ nhân loại của Thiên Chúa.

4. Loan báo Tin Mừng là một niềm vui

Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn nhắc nhở chúng ta niềm vui của việc loan báo Tin Mừng, nên ngài đã ban hành Tông huấn đầu tay của ngài với tựa đề *"Niềm vui của Tin Mừng".*[16]. Ngài bắt đầu Tông huấn bằng những lời này: *"**Niềm vui Tin Mừng** đổ đầy trái tim và cuộc sống của tất cả những ai gặp Chúa Giêsu. Những ai chấp nhận đề nghị cứu độ của Người thì **được giải thoát khỏi tội lỗi, buồn phiền, trống rỗng nội tâm và cô đơn"*** (số 1). Theo Đức Thánh Cha: *"Nỗi nguy lớn nhất trên thế giới hôm nay ... là cảm giác cô đơn và lo lắng phát sinh từ một con tim tự mãn nhưng tham lam, sôi nổi chạy theo những thú vui phù phiếm, và một lương tâm chai lỳ... đây chính là một mối nguy cho cả người tín hữu. Nhiều người rơi vào mối nguy này, và kết cục là cảm giác bực bội, tức giận và chán nản"* (số 2). Để tìm lại

---

[15] **Phaolô VI,** X. Tông huấn "Loan báo Tin Mừng" số 31.34

[16] **Phanxicô -** Tông huấn *"Niềm vui Tin Mừng"*, Vatican Press 2013

niềm vui ngài nói tiếp*: "Tôi kêu mời mọi Kitô hữu khắp nơi, ngay lúc này, đi vào một cuộc gặp gỡ cá vị và mới mẻ với Đức Giêsu Kitô, hay ít là mở lòng để cho Chúa Kitô gặp gỡ mình"* (số 3).

Đức Thánh Cha cũng cho chúng ta thấy niềm vui tràn ngập trong các biến cố của Tin Mừng. Thật vậy, ngay từ lúc truyền tin, Thiên thần đã chào Đức Mẹ *"Mừng vui lên"* (Lc 1,28). Rồi khi Đức Mẹ đi thăm bà Elisabeth, thì vừa nghe lời Đức Mẹ chào Gioan đã *"nhảy mừng"* (Lc 1,41). Trước hoàn cảnh đó Đức Mẹ đã hát lên bài ca tạ ơn Thiên Chúa với câu *"Thần trí tôi hớn hở vui mừng trong Đấng Cứu Độ tôi"* (Lc 1,47). Khi Đức Giêsu bắt đầu sứ vụ, ông Gioan đã kêu lên: *"Niềm vui của tôi đã được nên trọn vẹn"* (Ga 3,29). Chính Chúa Giêsu cũng *"vui mừng trong Thần khí"* (Lc 10,21). Sứ điệp của Chúa Giêsu cũng mang niềm vui đến cho chúng ta: *"Thầy nói những điều này cho các con để niềm vui của Thầy ở trong các con, và niềm vui của các con được nên trọn vẹn"* (Ga 15,11). Niềm vui Tin Mừng cũng tràn ngập lòng các môn đệ của Chúa. Họ *vui mừng khi nhìn thấy Chúa phục sinh* (Ga 20,20); cộng đoàn tín hữu đầu tiên đã *"dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ".* các môn đệ đi đến đâu *"ở đó người ta cũng rất vui mừng"* (Cv 8,8), ngay cả giữa cơn bách hại, họ vẫn *"ngập tràn niềm vui"* (Cv 13,52). (số 4).

Đức Thánh Cha giải thích tại sao khi rao giảng Tin Mừng, chúng ta lại được tràn đầy niềm vui, Ngài viết: : *"Cuộc sống phát triển bằng cách cho đi, nó suy yếu khi sống cô lập và dễ dãi… Khi kêu gọi người Kitô hữu đảm nhận nhiệm vụ loan báo Tin Mừng, Hội Thánh chỉ đơn giản vạch ra cho họ thấy nguồn mạch đích thực của sự hoàn thành bản thân. Bởi vì ở đây chúng ta khám phá ra một qui luật sâu xa của một thực tại: đó là chúng ta đạt được sự sống và làm nó phát triển tuỳ theo mức độ chúng ta từ bỏ nó để trao ban sự sống cho người khác. Và đây chắc chắn là ý nghĩa của truyền giáo. Do đó người loan báo Tin Mừng không bao giờ được mang bộ mặt của một người vừa đi đưa đám táng về! Chúng ta hãy lấy lại và đào sâu sự phấn khởi của mình, đào sâu "niềm vui dịu ngọt và phấn khởi của việc loan báo Tin Mừng, cả khi chúng ta phải gieo trong nước mắt... Và chớ gì thế giới của thời đại chúng ta …có thể nhận được Tin Mừng không phải từ những người rao giảng rầu rĩ, chán nản, mất kiên nhẫn hay lo âu, nhưng từ những thừa tác viên Tin Mừng đang sống một cuộc đời đầy nhiệt huyết, những người trước đó đã nhận được niềm vui của Đức Kitô".* (Số 10).

5. *Loan báo Tin Mừng là bổn phận của mọi tín hữu*

"Hãy đi loan báo Tin Mừng", đó là bổn phận của mọi Kitô hữu, không phân biệt giáo phẩm, giáo sĩ, tu sĩ hay giáo dân. Đức Bênêđitô XVI viết trong Sứ điệp ngày truyền giáo năm 2011 rằng: *"Tin Mừng không là của riêng của những người đã lãnh nhận đức tin, nhưng là một hồng ân để chia sẻ, là Tin Mừng để loan báo. Hồng ân có tính giao ước này không được trao phó riêng cho một ai, nhưng là chung*

cho mọi người đã được rửa tội, những người đã được qui tụ lại thành một chủng tộc lựa tuyển, một vương quốc thánh thiện, một dân đã được Thiên Chúa tiếp nhận (1Pr 2, 9) để rao truyền những công việc kỳ diệu của Ngài".

Và lặp lại khẳng định của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong thông điệp *"Sứ vụ Đấng Cứu Chuộc" : "Đây là một sứ vụ liên quan đến mọi Kitô hữu, mọi giáo phận và giáo xứ, mọi tổ chức và hiệp hội của Hội Thánh" (số 2);* Không tín hữu nào, không tổ chức nào trong Hội Thánh có thể trốn tránh nhiệm vụ tối cao này là loan báo Đức Kitô cho mọi người (x. số 3). Không ai có thể cảm thấy mình được miễn cộng tác với công cuộc truyền giáo của Đức Kitô đang tiếp tục trong Hội Thánh. Quả thế, hơn bao giờ hết lệnh truyền của Đức Giêsu thật hợp thời: "Cả anh nữa, anh hãy làm vườn nho cho Ta" (Mt 20,7).

6. Loan báo Tin Mừng là việc thường xuyên phải thi hành

Đức Bênêđitô viết tiếp: *"Như vậy, sứ vụ này bao gồm tất cả mọi sinh hoạt của Giáo Hội. Do đó, không thể giới hạn việc lưu tâm và cộng tác trong công việc rao giảng Tin Mừng cho thế giới vào những thời gian nhất định hay những dịp đặc biệt nào, cũng không được kể nó như là một trong những sinh hoạt mục vụ của Giáo Hội. Vì truyền giáo thuộc về bản tính của Giáo Hội, nên Giáo Hội luôn luôn phải làm việc truyền giáo. Bởi vậy, điều quan trọng là mọi tín hữu cũng như mọi cộng đoàn giáo hội không chỉ tham dự vào sứ vụ truyền giáo này với với tính cách định kỳ hay tùy theo hoàn cảnh, nhưng phải với tính cách thường xuyên, như một cách sống của đời Kitô hữu vậy".*

Còn tiếp >>>